TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG CHÀ** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2023/HS-ST
Ngày: 27/6/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Quàng Văn Xôm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Văn Hiên.

2. Ông: Sùng Khoa Lồng.

Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Chức – Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm Sát Viên.

Ngày 27/6/2023 tại trụ sở UBND xã Ma Thì Hồ, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2023/TLST-HS ngày 26/5/2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2023/QĐXXST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Thái Văn S; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1973, tại thị xã M, tỉnh Đ; Nơi cư trú và nơi ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố 02, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Thái Văn H (đã chết), con bà: Phạm Thị L; Vợ : Lò Thị T; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/5/2000, sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thị xã Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu ra quyết định xử lý vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo. Ngày 03/02/2006, Vận chuyển trái phép chất ma túy, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, xử tuyên phạt 24 tháng tù, tại Bản án số: 22/HSST ngày 26/9/2006. Ngày 17/3/2023, bị Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị tạm giữ từ ngày 17/3/2023, đến ngày 25/3/2023 tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên cho đến nay, có mặt.

*) Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Lò Thị T - Sinh năm 1982; Địa chỉ trú tại: Tổ dân phố 02, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ, có mặt.

- Anh Lò Văn M - Sinh năm 1986; Địa chỉ trú tại: Tổ dân phố 02, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Để có ma túy sử dụng cho bản thân, khoảng 13 giờ ngày 17/3/2023, Thái Văn S điều khiển xe mô tô BKS 27B2-293.91 từ nhà xuống bản Huổi Chan, xã Mường Pồn, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực bản Huổi Chan, S gặp một người đàn ông không rõ lai lịch, qua trao đổi S mua của người này 01 gói Methamphetamine được gói bên ngoài bằng túi nilon màu xanh bên trong có nhiều viên nén màu hồng với giá 1.800.000 đồng. Mua được ma túy, S lấy một mảnh vải màu trắng bọc bên ngoài rồi dùng dây lạt buộc lại, sau đó bỏ gói ma túy vào trong túi áo ngực bên trái đang mặc rồi điều khiển xe đi về. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường về đến khu vực tổ dân phố 11, thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác Công an huyện Mường Chà yêu cầu dừng xe kiểm tra. Quá trình kiểm tra tổ công tác đã phát hiện tại túi áo của S 01 gói Methamphetamine có 198 viên nén màu hồng trên mặt mỗi viên có in chìm chữ WY. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Thái Văn S và thu giữ 198 viên Methamphetamine có khối lượng 17,335 gam.

Vật chứng, đồ vật, tài liệu thu giữ: 198 viên Methamphetamine có khối lượng 17,335 gam, trích gửi mẫu gửi giám định 05 viên có khối lượng 0,45 gam, còn lại 193 viên có khối lượng 16,885 gam; 01 mảnh vải màu trắng; 01 sợi dây lạt; 01 túi nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu; 01 xe mô tô BKS 27B2-293.91 kèm theo 01 chìa khóa xe; số tiền 2.909.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số: 506/ KL-KTHS ngày 23/3/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Thái Văn S là: 17,335 gam. Mẫu các viên màu hồng trích ra từ vật chứng thu giữ của Thái Văn S là ma túy: Loại Methamphetamine.

Tại cáo trạng số 25/CT–VKSMC ngày 24/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên truy tố Thái Văn S ra trước Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249/BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội giữ nguyên quan điểm quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Thái Văn S phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249, khoản 1 Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS: Xử phạt bị cáo Thái Văn S từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù; Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS.

- Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106/BLTTHS, đề nghị:Tịch thu tiêu hủy 193 viên Methamphetamine có khối lượng 16,885 gam, 01 mảnh vải màu trắng, 01 sợi dây lạt, 01 túi nilon màu xanh, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu. Trả lại cho bị cáo số tiền

2.909.000 đồng. Trả lại cho Lò Văn M chiếc xe mô tô BKS 27B2-293.91 kèm theo 01 chìa khóa xe.

- Buộc báo phải chịu án hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lò Thị T trình bày: T là vợ của bị cáo Thái Văn S, còn Lò Văn M và T là chị em con chú con bác. Khoảng tháng 2/2023, M có gửi chiếc xe mô tô BKS 27B2-293.91 cho vợ chồng T giữ hộ và M đi làm thuê ở Hà Nội. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe đi mua ma túy T không biết.

- Nguồn gốc ma túy mà bị cáo bị thu giữ bị cáo khai mua của một người đàn ông bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, lai lịch của người này, nên không có cơ sở để điều tra xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo Thái Văn S khai và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà truy tố bị cáo về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 Bộ luật hình sự là đúng pháp luật.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm được trở về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Xét về hành vi của bị cáo: Qua tranh tụng và xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Thái Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 15 giờ 50 phút, ngày 17/3/2023; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu hồi 17 giờ 35 phút, ngày 17/3/02/2023; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng vào hồi 19 giờ 30 phút, ngày 17/3/2023; Bản kết luận giám định số 506/KL-KTHS ngày 23/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cụ thể: Hồi 15 giờ 30 phút ngày 17/3/2023, tại khu vực tổ dân phố 11, thị trấn Mường Chà, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên, tổ công tác Công an huyện Mường Chà phát hiện bắt quả tang Thái Văn S có hành vi cất giấu trái phép 17,335 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

[2]. Xét hành vi tàng trữ trái phép 17,335 gam Methamphetamine với mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo S là nguy hiểm cho xã hội rất nghiêm trọng, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý. Nhà nước ta nghiêm cấm, mua bán, tàng trữ..., trái phép các chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào đều phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Bị cáo nhận thức và hiểu rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, buộc bị cáo phải chịu

trách nhiệm trước pháp luật mọi hành vi và hậu quả của mình đã gây ra. Với hành vi và khối lượng ma túy nêu trên của bị cáo S đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249/ BLHS.

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Thái Văn S về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

……

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam.

[3]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, ông Thái Văn H là bố đẻ của bị cáo là thương Binh Liệt Sỹ, ông Thái Quang D là chú ruột của bị cáo có công với cách mạng được đảng Nhà nước tăng Huy chương hạng nhất, nhì, ba đây là các tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51/BLHS.

Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu : Năm 2000 bị Công an thị xã Điện Biên Phủ, tỉnh Lai Châu xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy hình thức cảnh cáo; Năm 2006, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà xét xử tuyên phạt 24 tháng tù về tội vận chuyển trái phép chất ma túy theo bản án số 22 ngày 26/9/2006, tuy bị cáo đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà tiếp tục có hành vi vi phạm. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[4]. Xét T chất của vụ án là rất nghiêm trọng: Như chúng ta đã biết ma túy là loại độc dược nó hủy hoại sức khỏe của con người, làm suy thoái phẩm chất đạo đức nếu ai sử dụng nó, làm khuynh gia bại sản gia đình ly tan, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân của bị cáo không những đã trực tiếp hủy hoại sức khỏe của bị cáo mà còn tiếp tay cho các đối tượng khác mua bán trái phép chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Với T chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ ma túy. Với T chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ áp dụng mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp.

[5]. Xét về hình phạt bổ sung: Qua biên bản xác minh của Cơ quan điều tra thể hiện bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, kinh tế khó khăn nên HĐXX miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS.

[6]. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106/BLTTHS, tịch thu tiêu hủy:

- 16,885 gam Methamphetamine; 01 mảnh vải màu trắng; 01 sợi dây lạt; 01 túi nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu là vật nhà nước cấm tàng trữ và là vật không có giá trị sử dụng.

- Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo và chị T đều khai 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WINNERX, có số máy: KC34E126402; số khung: RLHKC0704MY815610; Biển kiểm soát: 27B2-293.91 xe đã cũ và 01 chìa khóa xe là xe của anh Lò Văn M, do M đi làm thuê nên đã gửi chiếc xe đó ở gia đình bị cáo. Việc bị cáo tự ý lấy xe đi mua ma túy anh M và chị T không biết nên anh M không lỗi trong việc này, phù hợp với lời khai của M trong quá trình điều tra, Vì vậy cần tuyên trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh M là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định.

- Số tiền 2.909.000 đồng Cơ quan điều tra tạm thu giữ của bị cáo là tiền bị cáo lao động mà có được không liên đến hành vi phạm tội nên tuyên trả lại cho bị cáo.

[7]. Nguồn gốc ma túy mà bị cáo bị thu giữ bị cáo khai mua của một người đàn ông mà bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ, lai lịch của người này, nên không có cơ sở để điều tra xử lý theo quy định pháp luật, HĐXX không xem xét.

[8]. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thái Văn S đã phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/BLHS.

Xử phạt bị cáo Thái Văn S 08 năm (Tám năm) tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bắt tạm giữ 17/3/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106/BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 16,885 gam Methamphetamine; 01 mảnh vải màu trắng; 01 sợi dây lạt; 01 túi nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

- Trả lại Lò Văn M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại WINNERX, có số máy: KC34E126402; số khung: RLHKC0704MY815610; Biển kiểm soát: 27B2-293.91 xe đã cũ đã qua sử dụng không kiểm tra T năng bên trong và kèm theo 01 chìa khóa xe.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 2.909.000 đồng *(Hai triệu chín trăm linh chín nghìn đồng)***.**

(Toàn bộ vật chứng và tài sản theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút, ngày 24/5/2023 giữa Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên).

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331 và 333/BLTTHS, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2023). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án những phần quyết định liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (27/6/2023). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án những phần quyết định liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh;
- Phòng 07 Viện kiểm sát tỉnh Đ;
- Phòng PC10 – CA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án DS, huyện M;
- Hồ sơ THA;
- Bộ phận QLHSNV-CAHM;
- UBND xã Thị trấn M thay thông báo;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quàng Văn Xôm